

Văn phòng ISG: 209/210 A9 - 2 Ngọc Hà, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 733 6610; Fax: (84-4) 733 6624  
Email: <mailto:isginfo@fpt.vn> – Website: <http://www.isgmard.org.vn>

**Số 39 – Tháng 10/2006**

### **Trong số này:**

1. Thủ tướng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA
2. Ký kết khoản tín dụng 100 triệu đô la Mỹ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo
3. Thuy sỹ hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá trong ngành
4. Đối tác giảm nhẹ thiên tai bước vào giai đoạn mới
5. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành dịch vụ
6. Nông sản VN gặp nhiều thách thức tại thị trường Trung Quốc
7. 420 dự án đầu tư nước ngoài vào trồng rừng, chế biến gỗ
8. 8 tháng xuất khẩu nông lâm sản đạt 4,8 tỷ USD
9. Bổ sung 5 triệu USD cho dự án lâm nghiệp ở Tây Nguyên
10. Gần 1.100 dự án đầu tư nước ngoài vào ngành nông nghiệp
11. Vốn vay và các dự án hỗ trợ nông dân TPHCM
12. Cả nước có khoảng 105.000 tổ hợp tác ở nông thôn
13. Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án trồng rừng
14. Đầu tư trên 14.9 tỉ đồng cho công tác chế biến nông lâm sản
15. Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà nước về chất lượng nông, lâm sản chế biến
16. WWF và IKEA phối hợp chứng nhận việc trồng rừng của Việt Nam
17. APEC SOM III: Nâng cao năng lực phòng chống cúm gia cầm
18. Danh mục văn bản QPPL liên quan đến ngành NN và PTNT ban hành trong tháng 9-2006

## **Thông tin và kinh nghiệm là kiến thức, hãy chia sẻ kiến thức của bạn với chúng tôi!**

### **1. Thủ tướng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA**

**Hà Nội:** ngày 28.8, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 4740 truyền đạt ý kiến của Thủ tướng về các biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án ODA trong thời gian còn lại của năm 2006 và gia hạn thời gian ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án ODA.

Theo đó, Thủ tướng đồng ý với các kiến nghị của Bộ KHĐT về các biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án ODA; đồng ý về các biện pháp nâng cao hiệu quả dự án, giảm gánh nặng thanh toán phí cam kết cho các dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới của Bộ Tài chính và yêu cầu Bộ Tài chính thông báo cụ thể với các cơ quan liên quan, cơ quan chủ quản/chủ dự án về vấn đề này.

Giao Bộ KHĐT, thông qua Tổ công tác ODA, làm việc cụ thể với cơ quan chủ quản/chủ dự án để tìm biện pháp khắc phục các vướng mắc làm chậm tiến độ giải ngân của các dự án ODA, tập trung vào các dự án vay vốn WB.

**Nguồn:** Bộ KHĐT

### **2. Ký kết khoản tín dụng 100 triệu đô la Mỹ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo**

**Hà Nội, 5/9/06:** Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ông Lê Đức Thúy và Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, ông Klaus Rohland đã ký kết một khoản tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Thế giới trị giá 100 triệu đô la Mỹ **cho chương trình Tín dụng Hỗ trợ Giảm nghèo 5** (gọi tắt là PRSC 5) nhằm tiếp tục hỗ

trợ những nỗ lực giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Khoản tín dụng Hỗ trợ giảm nghèo thứ năm (gọi tắt là PRSC 5) này sẽ hỗ trợ trực tiếp vào ngân sách của Chính phủ trên cơ sở công nhận những tiến triển đạt được trong cải cách chính sách trong năm vừa qua, trong các lĩnh vực chính như sau:

- **Chuyển đổi sang một nền kinh tế thị trường.** Chương trình PRSC 5 tán thành các biện pháp thúc đẩy cạnh tranh trong và ngoài nước và cải thiện hiệu quả và phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế. Các hành động chính sách trong chương trình đã giúp cải thiện khuôn khổ pháp lý cho phát triển khu vực tư nhân, tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm giải trình tài chính trong hoạt động của các công ty nhà nước và trong ngành ngân hàng. Khoản tín dụng này hỗ trợ cho việc bắt đầu những thay đổi cơ bản trong ngành tài chính, được thiết kế nhằm chuyển Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành một ngân hàng trung ương hiện đại, đẩy mạnh định hướng thương mại của các ngân hàng thương mại nhà nước, và phát triển các thị trường vốn.
- **Phát triển đồng đều và bền vững.** Khoản tín dụng mới PRSC5 cũng ghi nhận các biện pháp thúc đẩy phát triển nhân lực qua việc tăng cường chất lượng giáo dục (đặc biệt là ở những khu vực nghèo), thúc đẩy giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật, tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế của người nghèo, và giúp đảm bảo quyền sở hữu tài sản qua việc thực hiện Luật Đất đai mới. Khoản tín dụng này cũng còn hỗ trợ việc khuyến khích các biện pháp chính sách quan trọng nhằm quản lý tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững hơn, trong đó bao gồm việc thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.
- **Xây dựng quản trị nhà nước hiện đại.** Khoản tín dụng được đề xuất hỗ trợ những hành động thực hiện chương trình cải cách quản lý tài chính công của chính phủ. Phân bổ nguồn lực công hiệu quả hơn đang đạt được thông qua việc lồng ghép tốt hơn giữa kế hoạch và ngân sách, và thông qua các Khuôn khổ Chi tiêu Trung Hạn. Những tiêu chí phân bổ ngân sách mới đã tăng cường sự gắn kết giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, và sẽ đưa nhiều nguồn tài chính hơn về các tỉnh nghèo. Quá trình hoạch định kế hoạch đã được tăng cường đáng kể thông qua sự tham vấn rộng rãi với các bên liên quan và sự tập trung cao hơn đến kết quả phát triển. Luật Chống Tham nhũng mới hướng đến tăng cường trách nhiệm giải trình trong quản lý hành chính và tài chính công. Khoản tín dụng này cũng ủng hộ những

chương trình đầy tham vọng về chiến lược phát triển các hệ thống tư pháp và pháp lý.

Nhiều nhà tài trợ song phương và đa phương đang hỗ trợ cho chương trình PRSC ở Việt Nam. Mười chín nhà tài trợ đã tham gia chuẩn bị khoản tín dụng này và tích cực tham gia vào các lĩnh vực chính sách là thế mạnh của họ. Tuy còn phải chờ xác nhận, các nhà tài trợ sau đây dự định đóng góp nguồn lực cho Chương trình PRSC 5 thông qua hình thức viện trợ không hoàn lại hoặc cho vay song hành: Ngân hàng Phát triển Châu Á, Ô-x-trây-li-a, Ca-na-da, Đan Mạch, Ủy ban Châu Âu, Đức, Ai-len, Nhật, Hà Lan, Tây Ban Nha, và Vương quốc Anh. Tuy Thụy Sĩ không tham gia đồng tài trợ những đã cung cấp một khoản hỗ trợ tài chính phục vụ cho việc điều phối chương trình.

**Nguồn:** WB

### 3. Thụ ý hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá trong ngành

**Hà Nội, 5/9/06:** Trong Kế hoạch 5 năm của Ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho giai đoạn 2006 – 2010, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn đã đặc biệt nhấn mạnh nhu cầu cần thiết lập một hệ thống theo dõi và đánh giá (TD & ĐG) toàn diện và thống nhất, được đặt tại mọi cấp trong ngành và coi đây là một công cụ quan trọng nhằm hỗ trợ quản lý ngành một cách hiệu quả. Hệ thống này sẽ giúp Bộ theo dõi một cách chặt chẽ và hiệu quả quá trình thực hiện, cũng như các kết quả và tác động của các kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm cũng như các chương trình đầu tư công trong ngành. Các kết quả từ việc theo dõi và đánh giá sẽ đóng vai trò là thông tin phản hồi quan trọng và sẽ được sử dụng làm cơ sở đề ra các quyết định phù hợp liên quan đến qui hoạch, kế hoạch, chính sách và đầu tư.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của hệ thống TD & ĐG, Bộ NN & PTNT đã đưa việc thiết lập hệ thống này vào danh sách các hoạt động ưu tiên hàng đầu của Bộ. Nhằm hỗ trợ BNN & PTNT thực hiện hoạt động này, Chính phủ Thụy sĩ, thông qua Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy sĩ (SDC), đã quyết định đóng góp một khoản tài trợ trị giá gần 1 triệu đô la Mỹ cho việc thực thi dự án mang tên "Theo dõi và Đánh giá Phục vụ Công tác Quản lý Ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn" (TD & ĐG tại BNN & PTNN).

Mục tiêu chung của dự án là nhằm "đóng góp cho phát triển toàn diện và xoá đói giảm nghèo có chất lượng thông qua cải thiện việc hoạch định và thực hiện ác chính sách, kế hoạch và chương trình nông nghiệp và phát triển nông thôn". Mục đích của dự án là nhằm "tăng cường nhận thức, hiểu biết và năng lực trong hoạt động theo dõi và đánh giá chính sách và các chương trình liên quan đến việc

thực hiện kế hoạch 5 năm của ngành (2006 – 2010), tăng cường thông tin phản hồi từ kết quả theo dõi và đánh giá vào việc hoạch định các chính sách, kế hoạch và thực hiện các chương trình”.

Ngày 5/9/2006, Tiến sỹ Bùi Bá Bổng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ngài Bénédicte de Cerjat, Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Liên bang Thụy sỹ tại Việt Nam, đã kí Hiệp Định thực thi Dự án “Theo dõi và Đánh giá Phục vụ Công tác Quản lý Ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn”.

Giai đoạn đầu của dự án sẽ được thực hiện trong 3 năm, tập trung vào việc nâng cao nhận thức và xây dựng các năng lực cơ bản cần thiết liên quan đến TD & ĐG để tiếp tục hoàn thiện hệ thống ra toàn ngành trong giai đoạn sau.

Dự án sẽ liên kết và chia sẻ kinh nghiệm một cách chặt chẽ với những hoạt động có liên quan khác đang được tiến hành trong lĩnh vực TD & ĐG ở các cấp quốc gia và cấp Bộ, như dự án hỗ trợ TD & ĐG hoạt động phát triển kinh tế xã hội của Tổng cục Thống kê do UNDP tài trợ, hoặc dự án TD & ĐG các dự án ODA của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do AUSAID tài trợ, v.v...

Dự án TD & ĐG tại BNN & PTNN sẽ tuân thủ các nguyên tắc của Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ, trong cả thiết kế cũng như mô hình quản lý dự án. Điều này có nghĩa là toàn bộ trách nhiệm chỉ đạo và quản lý dự án sẽ do BNN & PTNT hoàn toàn đảm nhiệm. Các chuyên gia tư vấn bên ngoài sẽ chỉ đóng vai trò cung cấp hỗ trợ kỹ thuật.

Thông tin chi tiết xin liên hệ Ông Nguyễn Văn Hà, Vụ Kế hoạch, Bộ NN&PTNT, 2 Ngọc Hà, Hà Nội; tel. 843 26 54; e-mail: [nvha18@yahoo.com](mailto:nvha18@yahoo.com) hoặc Dr. Michel Evequoz, SDC, Tầng 16, Toà nhà 44B Lí Thường Kiệt, Hà Nội; tel: 934 66 27; fax: 934 66 33;

email: [michel.evequoz@sdc.net](mailto:michel.evequoz@sdc.net)

#### 4. Đối tác giảm nhẹ thiên tai bước vào giai đoạn mới

**Hà nội, ngày 6/9/2006:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát cùng với các Đại sứ quán Australia, Luxembourg Hà Lan, Cơ quan Phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) và Chương trình phát triển Liên Hiệp quốc (UNDP) chính thức khởi động giai đoạn tiếp theo của Đối tác giảm nhẹ thiên tai đến năm 2008.

Được thành lập sau trận lũ lụt nghiêm trọng xảy ra ở miền Trung vào năm 1999, trận lũ đã cướp đi 740 sinh mạng và gây thiệt hại về kinh tế khoảng 330 triệu đô la Mỹ, Đối tác Giảm nhẹ thiên tai hoạt động để điều phối những nỗ lực của Chính phủ và cộng đồng quốc tế trong công tác giảm nhẹ và phục hồi sau thiên tai.

Bộ trưởng Cao Đức Phát đã phát biểu: “Ở Việt Nam, bên cạnh công tác ứng phó và xây dựng hạ tầng cơ sở để giảm thiểu rủi ro nhằm mục đích các nhóm dễ bị thương tổn nhất được bảo vệ tốt hơn trong thiên tai. Chúng tôi hy vọng rằng tất cả các bên tham gia Đối tác giảm nhẹ thiên tai sẽ cùng nhau làm việc, tăng cường sự điều phối và bảo đảm sự tham gia của các ngành và các cơ quan ở tất cả các cấp.

Việt Nam luôn là quốc gia dễ bị tổn thương trước bão, lũ và hạn hán, do đó, ngày càng nhiều người bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Từ năm 1997 trở lại đây, trung bình mỗi năm, thiên tai đã cướp đi sinh mạng của trên 700 người, đẩy hàng nghìn hộ gia đình xuống mức đói nghèo và làm hàng triệu người cần cứu trợ lương thực khẩn cấp. Thiệt hại về con người gần như tăng lên gấp đôi so với thập kỷ trước.

Giai đoạn tiếp theo này của Đối tác giảm nhẹ thiên tai sẽ hỗ trợ đối thoại về các vấn đề quan trọng trong lĩnh vực giảm nhẹ thiên tai, hiểu sâu hơn về thiên tai trong bối cảnh phát triển chung cũng như thúc đẩy chia sẻ kiến thức và tính liên kết trong các nỗ lực giảm nhẹ thiên tai giữa các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ với Chính phủ.

Mục tiêu của Đối tác giảm nhẹ thiên tai là hỗ trợ Chính phủ trong việc thực hiện công tác giảm rủi ro thiên tai và những chiến lược phát triển đưa ra trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo đạt được những mục tiêu phát triển của Việt Nam và đưa tới việc thực hiện Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ.

Trong giai đoạn đầu tiên, Đối tác giảm nhẹ thiên tai đã hỗ trợ đẩy sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa chính phủ và cộng đồng các nhà tài trợ, đưa tới việc thực hiện là một số dự án thí điểm ở một số tỉnh dễ bị thiên tai của Miền trung, tập trung vào các chương trình dựa vào cộng đồng nhằm nâng cao năng lực cho địa phương để giảm nhẹ rủi ro cho cộng đồng trong mỗi đợt thiên tai.

Giai đoạn tiếp theo này sẽ thúc đẩy công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai dài hạn và đóng góp tích cực cho công tác giảm nghèo và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bao gồm công tác quản lý tổng hợp các lưu vực sông, các vùng trũng và hệ thống ven biển.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Ông Nguyễn Sĩ Nuôi, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương: ĐT: 04 733 5678; Fax: 04 733 5701 hoặc Ông Nguyễn Anh Minh, Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ NN và PTNT; ĐT: 04 733 2205; Fax: 04 733 5702; <http://www.ccfsc.org.vn>

#### 5. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành dịch vụ

**Hà Nội, 6/9/06:** Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc đã ấn

hành báo cáo "**Tăng cường năng lực Quản lí và Xúc tiến hoạt động Thương mại Dịch vụ ở Việt Nam trong Bối cảnh Hội nhập - VIE/02/009**", do Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ, Vụ Thương mại và Dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) là cơ quan thực hiện.

Dự án bao gồm 4 hợp phần: (i)- Hỗ trợ kĩ thuật trong xây dựng khung chiến lược tổng thể của ngành dịch vụ Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam nhằm bảo đảm sự phối hợp lâu dài giữa các cơ quan và giữa các phân ngành dịch vụ trong xây dựng chính sách và triển khai chính sách trong khu vực dịch vụ; (ii)- Cải thiện các dòng thông tin về thương mại dịch vụ; (iii)- Đánh giá năng lực cạnh tranh và tác động của tự do hoá các ngành dịch vụ đối với đất nước và con người; và (iv)- Tăng cường nguồn nhân lực trong thương mại dịch vụ.

Theo như mục tiêu cụ thể và kế hoạch triển khai của hợp phần 1, Dự án đã tiến hành thực hiện nghiên cứu về "*Tăng cường công tác phối hợp giữa các Cơ quan quản lí Nhà nước về Ngành Dịch vụ.*" Báo cáo đề cập tới cơ cấu tổ chức hiện nay của các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về dịch vụ và thương mại dịch vụ của Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan này; rà soát kĩ lưỡng các văn kiện pháp lí hiện đang được áp dụng trong công tác quản lí nhà nước đối với khu vực dịch vụ và các hoạt động phối hợp thực tế trong ngành; đồng thời đưa ra các phương án và đề xuất nhằm nâng cao công tác điều phối giữa các bộ ngành có liên quan tới việc phát triển & quản lí ngành dịch vụ cũng như thương mại dịch vụ của đất nước. Phiên bản chi tiết có thể tải về từ địa chỉ:

[http://www.undp.org.vn/undpLive/digitalAssets/5106\\_coordination\\_report\\_v .pdf](http://www.undp.org.vn/undpLive/digitalAssets/5106_coordination_report_v.pdf)

**Nguồn:** UNDP

## 6. Nông sản VN gặp nhiều thách thức tại thị trường Trung Quốc

**Hà Nội, 15/9/06:** Vụ Kế hoạch thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã tổ chức hội thảo với chủ đề "Tác động của Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc (AC-FTA) đến nông nghiệp Việt Nam".

Theo Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Phạm Thị Tước, kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản (chủ yếu là rau quả) của Việt Nam sang Trung Quốc đã giảm từ 142,8 triệu USD năm 2001 xuống còn 35 triệu USD năm 2005, trong khi kim ngạch nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ Trung Quốc tăng từ 30,9 triệu USD năm 2001 lên 80,2 triệu USD năm 2005. Thực tế này cho thấy, hàng nông sản Việt Nam đứng trước nhiều thách thức khi tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc.

Theo Nhận định của Vụ Hợp tác, thách thức đáng lo ngại nhất là hàng nông sản Việt Nam phải cùng cạnh tranh với hàng nông sản của các nước trong khối ASEAN tại thị trường Trung Quốc, như hàng rau quả phải cạnh tranh với rau quả từ Thái Lan, Philippin; gạo cạnh tranh với Thái Lan; cao su cạnh tranh với Indônêxia, Malaixia; hạt tiêu với Indônêxia.

Trung Quốc đang là đối tác quan trọng thứ 4, chiếm 11% thương mại hai chiều, 7% thị trường xuất khẩu của khối ASEAN và triển vọng thương mại không ngừng tăng cao. Theo Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN-Trung Quốc, Việt Nam sẽ phải mở cửa thị trường cho hàng hoá Trung Quốc với thuế suất 0% trong 10 năm (kể từ năm 2005). Ngược lại, Trung Quốc sẽ mở cửa cho hàng hoá Việt Nam trong 5 năm (từ 2005-2010).

Tuy nhiên, cả hai nước đều có những mặt hàng trong danh mục nhạy cảm không thuộc diện phải giảm thuế hoặc nếu giảm thì sẽ đạt mức 0% sau hàng hoá thông thường (sau năm 2010 với Trung Quốc và sau năm 2015 với Việt Nam)./.

**Nguồn:** TTXVN-15/09/2006 -- 9:24 PM

## 7. 420 dự án đầu tư nước ngoài vào trồng rừng, chế biến gỗ

**Hà Nội:** Ngành chế biến gỗ và trồng rừng của Việt Nam đang thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, nhờ những tiềm năng và lợi thế về thị trường nội địa cũng như xuất khẩu, đội ngũ lao động có tay nghề và số lượng lớn cùng giá nhân công thấp.

Theo báo cáo của Cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành chế biến gỗ và trồng rừng đã thu hút 420 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đầu tư đăng ký lên tới 1,3 tỷ USD, chủ yếu tập trung tại các tỉnh Đông Nam Bộ và Bắc Trung Bộ.

Hiện có 210 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 1,05 tỷ USD và vốn thực hiện đạt trên 330 triệu USD.

Theo thống kê, có tới 90% vốn lượng vốn đầu tư nước ngoài vào ngành chế biến gỗ và trồng rừng là của các nhà đầu tư đến từ châu Á như Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Xinghago.

Do các địa phương đóng cửa rừng và cho phép nhập khẩu gỗ nên hầu hết các dự án đầu tư nước ngoài đều tập trung chế biến sản phẩm gỗ từ nguyên liệu nhập khẩu mà chưa có điều kiện trồng rừng nguyên liệu. Nhiều doanh nghiệp đã tự huy động vốn phát triển diện tích trồng rừng sản xuất có chu kỳ kinh doanh ngắn ngày (từ 6-7 năm) để sản xuất gỗ dăm./.

**Nguồn:** TTXVN-18/09/2006 -- 4:47 PM

## 8. 8 tháng xuất khẩu nông lâm sản đạt 4,8 tỷ USD

**Hà Nội:** Tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tháng 8/2006, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm sản cả nước đạt 640 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu trong 8 tháng qua lên 4,8 tỷ USD, tăng 24,3% so với cùng kỳ năm 2005.

Trong đó các mặt hàng nông sản đạt kim ngạch 3,4 tỷ USD (tăng 25%), ngành hàng lâm sản đạt 1,37 tỷ USD (tăng 23%).

Nhiều mặt hàng đang trên đà tăng trưởng mạnh về lượng xuất khẩu và giá trị như cà phê tăng tương ứng 7% và 56% đạt 727 triệu USD, cao su tăng 45% sản lượng, 121% giá trị đạt 813,5 triệu USD.

Một số mặt hàng như điều, chè có sự gia tăng mạnh về kim ngạch song do giá xuất khẩu giảm tỷ lệ tăng không cao.

Ngoài ra, một số mặt hàng thực phẩm nhập khẩu vào nước ta có xu hướng tăng mạnh so với năm 2005 như dầu mỡ động thực vật đạt 155 triệu USD (tăng 26%), sữa và các sản phẩm sữa đạt 225 triệu USD (tăng 5%).

Trong 8 tháng của năm 2006, cả nước đã nhập khẩu 2,1 triệu tấn phân bón các loại (tăng 16%), 203 triệu USD thuốc bảo vệ thực vật (tăng 32,5%), 460 triệu USD thức ăn gia súc (tăng 7%).

**Nguồn:** VNECONOMY cập nhật: 06/09/2006

## 9. Bổ sung 5 triệu USD cho dự án lâm nghiệp ở Tây Nguyên

**Hà Nội:** Theo công văn số 1467 ngày 18/9, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đồng ý bổ sung 5 triệu USD vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho dự án "Phát triển Lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên" và tiếp nhận khoản hỗ trợ kỹ thuật không hoàn lại 250.000 USD của ADB cho quá trình thực hiện dự án.

Thủ tướng cũng phê duyệt nội dung dự thảo Hiệp định khoản vay đã được đàm phán với ADB cho dự án này và ủy quyền cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký hiệp định vay với đại diện của ADB.

Dự án Phát triển lâm nghiệp tại Tây Nguyên đặt mục tiêu thu hẹp khoảng cách về thu nhập của các hộ nghèo so với các hộ gia đình trung bình phải sống dựa vào rừng ở 6 tỉnh là Kom Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng và Phú Yên, trong đó đặc biệt quan tâm đến các cộng đồng dân tộc thiểu số.

Dự án gồm 4 hợp phần, trong đó xác định 60.000ha đất lâm nghiệp phù hợp để trồng rừng thương mại, trồng mới khoảng 44.558ha rừng và bảo vệ 99.000ha rừng đang có. Các địa phương trong vùng dự án cũng sẽ triển khai thử nghiệm cơ chế phát triển sạch, du lịch sinh thái, nâng cao giá trị các sản phẩm lâm nghiệp./.

**Nguồn:** TTXVN-20/09/2006 -- 10:29 AM

## 10. Gần 1.100 dự án đầu tư nước ngoài vào ngành nông nghiệp

**Hà Nội:** Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Văn Minh cho biết, tính đến tháng 9/2006, cả nước đã thu hút gần 1.100 dự án đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp với tổng vốn đăng ký 5,2 tỷ USD.

Tại cuộc họp "Tăng cường xúc tiến đầu tư nước ngoài cho ngành nông nghiệp" tại Hà Nội ngày 14/9, ông Minh cho biết trong số này có 805 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư 3,9 tỷ USD. Pháp, Mỹ, Xingapo, Hàn Quốc, Đài Loan là những nước và vùng lãnh thổ có nhiều dự án đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực này.

Theo thống kê của Bộ, các dự án đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp tập trung vào ngành chế biến gỗ và lâm sản, trồng trọt, mía đường, thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản./.

**Source:** ICDMARD

## 11. Vốn vay và các dự án hỗ trợ nông dân TPHCM

**TPHCM:** Trung tâm Hỗ trợ Nông dân TPHCM đã giúp cho hơn 600 hộ nông dân thuộc các huyện Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh và Thủ Đức thoát cảnh nghèo đói.

Ông Nguyễn Văn Phụng, Giám đốc Trung tâm cho biết Trung tâm đã giúp 1,700 hộ nông dân nâng cao thu nhập thông qua một loạt các chương trình hỗ trợ khác nhau. Hàng ngàn khoản vay đã được Trung tâm trao cho các hộ nông dân, nâng tổng số vốn ban đầu của Trung tâm từ 4.9 tỉ đồng lên gần 28 tỉ đồng vốn sản xuất.

Trung tâm đã phối hợp với Hội nông dân TPHCM, Trung tâm khuyến nông và các công ty thương mại để giúp đỡ các hộ nông dân nâng cao thu nhập thông qua các chương trình tập huấn về chuyển giao công nghệ và các kỹ thuật canh tác mới.

Trung tâm cũng đã giúp các hộ nông dân vay vốn từ quỹ tạo việc làm quốc gia. Bình quân hàng năm có hơn 1,000 hộ được vay tổng số tiền khoảng 13 tỉ đồng từ quỹ này phục vụ sản xuất và tạo việc công ăn việc làm.

Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã phối hợp với các ngân hàng chính sách xã hội, NN và PTNT để giúp các hộ gia đình nông dân vay vốn để mở rộng sản xuất hoặc chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

Trung tâm cũng đã làm việc với nhiều viện, trường để mở các lớp tập huấn cho 500 hộ nông dân về kỹ thuật trồng cây ăn quả, cây cảnh và nuôi cá cảnh, bên cạnh đó cũng có các chương trình đưa nông dân tham quan và học tập các mô hình các nước.

**Nguồn:** VNS (26-08-2006)

## 12. Cả nước có khoảng 105.000 tổ hợp tác ở nông thôn

**Hà Nội:** Theo Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), cả nước hiện có khoảng 105.000 tổ hợp tác phát triển kinh tế nông nghiệp, tập trung chủ yếu tại khu vực Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Hoạt động của các tổ hợp tác ở nông thôn hiện nay đã tập trung gắn kết được nông dân ở các địa bàn cơ sở, hỗ trợ nhau về giống, vốn, kỹ thuật sản xuất và tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua hợp đồng, làm nòng cốt thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển thành các mô hình hợp tác xã làm ăn hiệu quả.

Tính đến thời điểm này đã có hàng ngàn hợp tác xã trong cả nước được thành lập mới từ các tổ hợp tác.

Nhằm khuyến khích phát triển mô hình tổ hợp tác, Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn vừa trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kế hoạch phát triển hợp tác xã và nông thôn giai đoạn 2006-2010, với mục tiêu đảm bảo số lượng tổ hợp tác tăng trưởng bình quân 3%/năm, đạt 112.000 tổ hợp tác vào năm 2010, thu hút khoảng 2,1 triệu lượt nông dân tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp theo mô hình kinh tế này./.

**Nguồn:** TTXVN-12/09/2006 -- 10:12 PM

## 13. Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án trồng rừng

**Hà Nội:** Bộ NN và PTNT vừa phê duyệt một dự án trồng rừng, theo đó sẽ trồng hai tỉ cây từ nay đến năm 2010.

Mục đích của dự án là nhằm tăng độ che phủ rừng đồng thời đảm bảo cung cấp nguyên liệu gỗ phục vụ tiêu dùng, sử dụng quỹ đất hiệu quả, tạo công ăn việc làm và bảo vệ môi trường ở những tỉnh mục tiêu.

Khu vực kinh tế tư nhân đã phối hợp với Nhà nước và những người trồng rừng địa phương cấp toàn bộ kinh phí cho dự án.

Cục Lâm nghiệp cho biết đã tiến hành một loạt các biện pháp về giống, chính sách đất đai, hỗ trợ đầu tư, tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các thành phần kinh tế tham gia vào dự án để thực hiện dự án một cách hiệu quả.

**Nguồn:** Việt Nam News (05-09-2006)

## 14. Đầu tư trên 14.9 tỉ đồng cho công tác chế biến nông lâm sản

**Hà Nội-7/9:** Tại Hội nghị đánh giá chương trình nghiên cứu chế biến và bảo quản nông lâm sản giai đoạn 2001-2005 được tổ chức tại Hà Nội ngày 7/9/06, Bộ Nông nghiệp và PTNT

cho biết đã đầu tư hơn 14.9 tỉ đồng (khoảng US\$933,700) cho chương trình này. Nguồn vốn này đã giúp ngành nông nghiệp tạo được một số lượng lớn các sản phẩm khoa học và công nghệ, trong số đó có 16 quy trình công nghệ, 3 dây chuyền và 25 trang thiết bị đã được đưa vào sử dụng cho quá trình bảo quản và chế biến nông lâm sản.

**Nguồn:** VNS

## 15. Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà nước về chất lượng nông, lâm sản chế biến

**Hà Nội:** Trong thời gian từ 28/8 đến 31/8, Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối-Bộ NN và PTNT đã phối hợp với Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT I tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực cán bộ của các Sở Nông nghiệp và PTNT làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp trong quá trình bảo quản và chế biến.

Đây là lớp tập huấn thứ 2 năm trong chương trình đào tạo cán bộ tham gia trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối năm 2006. Một lớp tập huấn có nội dung tương tự đã được tổ chức trong tháng 4/2006.

Trong thời gian đào tạo, các cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp trong quá trình bảo quản và chế biến thuộc các Sở Nông nghiệp và PTNT toàn quốc (được thành lập theo quyết định 3156/QĐ-BNN-CB) được các chuyên gia đến từ Tổng Cục tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng (Bộ Khoa học công nghệ), Vụ Khoa học công nghệ, Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối (Bộ Nông nghiệp và PTNT) trang bị những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Phấp lệnh về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; GMP, hệ thống HACCP; kế hoạch kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm chuyên ngành bảo quản, chế biến nông, lâm sản, muối cùng những vấn đề có liên quan khác.

Những người tham dự tập huấn đều thống nhất rằng việc quản lý chất lượng nông, lâm sản nói chung và quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp trong quá trình bảo quản, chế biến là một trong những nội dung quan trọng, cần thiết của ngành nông nghiệp, nhất là trong thời điểm hiện nay, khi Việt Nam đang chuẩn bị gia nhập tổ chức Thương mại thế giới; những kiến thức được trang bị trong các khoá đào tạo này là bổ ích và thiết thực cho công tác của các Sở Nông nghiệp và PTNT địa phương.

Hy vọng rằng thông qua các chương trình đào tạo như các lớp tập huấn đã được tổ chức, công tác quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp sẽ được tổ chức và hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, tạo ra động lực và sức

ạnh tranh cho các sản phẩm nông, lâm sản Việt Nam nói chung, đáp ứng được những yêu cầu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế vào đất nước và của ngành nông nghiệp và PTNT./.

**Nguồn:** Nguyễn Mạnh Dũng- Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối

## 16. WWF và IKEA phối hợp chứng nhận việc trồng rừng của Việt Nam

**Hà Nội:** WWF (Quỹ bảo vệ động vật hoang dã) và IKEA, một nhà bán lẻ đồ nội thất của Thụy Điển, đang phối hợp triển khai dự án hỗ trợ cho việc trồng cây keo của Việt Nam được FSC (Hội đồng Quản lý Rừng-Forest Stewardship Council công nhận -xin vui lòng truy cập địa chỉ web sau để biết thêm thông tin về tổ chức này-<http://www.fsc.org/en/about>). Bản đề xuất dự án được hoàn thiện thông qua Chương trình Quốc gia của WWF vào tháng 7 với sự tham vấn của IKEA Việt Nam. Dự án kéo dài hai năm rưỡi này sẽ do Chương trình Lâm nghiệp Việt nam thuộc WWF quản lý.

Bước đầu, dự án sẽ làm việc với những nhà cung cấp hiện tại ở tỉnh Quảng Nam-Công ty cổ phần liên doanh xuất khẩu lâm sản Quảng Nam (Forexco)-nhà cung cấp của IKEA. Theo dự án, 4,100 héc ta keo sẽ được trồng và IKEA đặt mục tiêu nhận được chứng chỉ rừng vào tháng 6 năm 2008.

Để đạt được mục tiêu đúng thời hạn, WWF đã tiến hành đánh giá sơ bộ hoạt động của Forexco từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 7 năm 2006 tại huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Mục đích của việc đánh giá sơ bộ này là xem xét tình hình quản lý của công ty theo các tiêu chí GFTN (Global Forest and Trade Network) của WWF và hỗ trợ xây dựng kế hoạch hành động cụ thể. Việc đánh giá công nhận đầy đủ dự tính sẽ hoàn thành vào tháng 3 năm 2008 và do đó việc trồng rừng phải được chuẩn bị sẵn sàng vào thời điểm đó. Về việc này, một bản dự thảo chi tiết các hoạt động đã được một nhóm đánh giá xây dựng trên cơ sở tham vấn với Forexco và trách nhiệm của các bên liên quan cũng được làm rõ.

Thông tin thêm, xin liên hệ: Lê Công Uẩn, email: [uan.lecong@wwfgreatermekong.org](mailto:uan.lecong@wwfgreatermekong.org)

**Nguồn:** Sida

## 17. APEC SOM III: Nâng cao năng lực phòng chống cúm gia cầm

**Hà Nội** - Trong đợt Hội nghị các quan chức cao cấp APEC lần thứ ba (SOM III) và các cuộc họp liên quan tại Thành phố Đà Nẵng và Thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, ngày 12/9, Hội thảo về nâng cao năng lực phòng chống cúm gia cầm của Nhóm đặc trách về y tế (HTF) bắt đầu ngày làm việc đầu tiên trong khi Ủy ban Thương mại

và Đầu tư (CTI) khai mạc phiên toàn thể thứ nhất.

Cũng trong ngày 12/9, đã diễn ra lớp tập huấn về phân tích giới của Mạng lưới các đầu mối công tác về giới APEC (GFPN), cuộc họp toàn thể của Ủy ban kinh tế (EC), nhóm đặc trách về chống tham nhũng (ACT) và lớp tập huấn về công tác dự án do Ban Thư ký APEC (quốc tế) thực hiện.

Hội thảo về nâng cao năng lực phòng chống cúm gia cầm của Nhóm đặc trách về y tế (HTF) có sự tham dự của gần 200 quan chức và chuyên gia đến từ 21 nền kinh tế APEC và Tổ chức Y tế thế giới (WHO). Các đại biểu đã thảo luận những lĩnh vực như thông tin, tuyên truyền trước và trong khi dịch xảy ra, các biện pháp cách ly ổ dịch, hệ thống những quy định pháp luật chặt chẽ về việc phát hiện và báo cáo về dịch bệnh, các hình thức hỗ trợ tài chính cho nông dân bị tiêu hủy gia cầm, và các biện pháp chữa trị.

Kết thúc 2 ngày, các học viên lớp tập huấn về phân tích giới của Mạng lưới các đầu mối công tác về giới APEC đã được hướng dẫn những kỹ năng sử dụng các phân tích giới như một công cụ để xác định những khác biệt giữa phụ nữ và nam giới về điều kiện sống cũng như nhu cầu của mỗi giới thông qua các số liệu thống kê riêng cho từng giới để từ đó đưa nội dung giới vào các chính sách, chương trình và dự án của APEC nhằm đảm bảo sự tham gia đầy đủ của phụ nữ vào quá trình ra quyết định.

Ủy ban Thương mại và Đầu tư hôm nay khai mạc phiên toàn thể thứ nhất, thảo luận các hình thức hỗ trợ cho hệ thống thương mại đa biên, việc thúc đẩy các thỏa thuận tự do khu vực và song phương chất lượng cao, và quá trình thực hiện Chương trình nghị sự kinh doanh Busan.

Nhóm đặc trách về chống tham nhũng (ACT) nghe báo cáo về kết quả thực hiện chương trình công tác năm 2006 của nhóm với 7 nội dung chính gồm: Thực thi Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng và các hoạt động khác liên quan đến chống tham nhũng và minh bạch hoá; Thúc đẩy mối quan hệ đối tác công-tư chống tham nhũng và tệ gây phiền nhiễu; Xem xét những nỗ lực xây dựng năng lực của các thành viên trong việc chống tham nhũng và minh bạch hoá, để những kinh nghiệm thành công có thể được chia sẻ trong khu vực APEC; Đưa nội dung chống tham nhũng vào tất cả các cuộc họp liên quan trong APEC để tăng cường sự phối hợp; Phát triển những cách thức nâng cao hợp tác trong chương trình công tác về chống tham nhũng và bảo đảm sự minh bạch để tăng cường sự hợp tác trong khu vực APEC trong việc hỗ trợ lẫn nhau về mặt pháp lý và từ chối những nơi an toàn đối với các quan chức tham nhũng và tài sản bị biển thủ; Nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết chống tham nhũng của APEC, tiếp tục tuân theo Công ước

Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng trước khi công ước được chính thức phê chuẩn bởi các cơ quan lập pháp của các nền kinh tế APEC; Nâng cao ý thức cộng đồng và khuyến khích cư dân khu vực châu Á-Thái Bình Dương tham gia tích cực vào hoạt động chống tham nhũng và bảo đảm chiến dịch minh bạch hoá. Nhóm ACT tiếp tục họp hết ngày 13/9.

Tại cuộc họp toàn thể của Ủy ban kinh tế (EC) tại Hội An trong hai ngày 11-12/9, Việt Nam trình bày nội dung dự thảo Chương 2. Nội dung chương này đề cập đến vấn đề phát triển bền vững, bao gồm mối quan hệ giữa phát triển bền vững với cải cách cơ cấu; các vấn đề phát triển bền vững phát sinh; giải pháp và khuyến nghị. Việt Nam cũng trình bày kết quả của Hội nghị về Cải cách cơ cấu và Phát triển bền vững trong khu vực APEC.

Ngày 13/9, ngoài các cuộc họp của các nhóm tiếp tục sẽ bắt đầu cuộc họp của Nhóm đặc trách về Chống khủng bố./.

**Nguồn:** TTXVN-12/09/2006 -- 10:12 PM)

## **18. Danh mục văn bản QPPL liên quan đến ngành NN và PTNT ban hành trong tháng 9-2006**

### **CHÍNH PHỦ**

1. Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
2. Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp
3. Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
4. Nghị định 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan
5. Nghị định 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư
6. Nghị định 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

### **THỦ TƯỚNG**

1. Quyết định 204/2006/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hoá giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020

### **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

1. Quyết định số 67/2006/QĐ-BNN, ngày 12 tháng 9 năm 2006 v/v sửa đổi, bổ sung Quyết định số 38/2006/QĐ-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định phòng chống bệnh lở mồm long móng gia súc.
2. Quyết định số 68/2006/QĐ-BNN, ngày 13 tháng 9 năm 2006 về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng phải áp dụng Tiêu chuẩn ngành
3. Quyết định số 69/2006/QĐ-BNN, ngày 13 tháng 9 năm 2006 Về việc ban hành Quy định bảo mật dữ liệu thử nghiệm nông hoá phẩm.
4. Quyết định số 70/2006/QĐ-BNN, ngày 14 tháng 9 năm 2006 v/v sửa đổi, bổ sung Quyết định số 49/2006/QĐ-BNN ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định đánh dấu gia súc vận chuyển trong nước, xuất khẩu và nhập khẩu
5. Quyết định số 71/2006/QĐ-BNN ngày 14 tháng 9 năm 2006 về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.
6. Quyết định số 72/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
7. Thông tư số 73/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương và của tổ chức thanh tra trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
8. Chỉ thị số 74/2006/CT-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X.
9. Quyết định số 75/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập cơ quan Thú y vùng I trực thuộc Cục Thú Y trên cơ sở Trung tâm Thú y vùng Hà Nội.
10. Quyết định số 76/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập cơ quan Thú y vùng II trực thuộc Cục Thú Y trên cơ sở Trung tâm Thú y vùng Hải Phòng.
11. Quyết định số 77/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập cơ quan Thú y vùng III trực thuộc Cục Thú Y trên cơ sở Trung tâm Thú y vùng Vinh.
12. Quyết định số 78/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập cơ quan Thú y vùng IV trực thuộc Cục Thú Y trên cơ sở Trung tâm Thú y vùng Đà Nẵng.

13. Quyết định số 79/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập cơ quan Thú y vùng V trực thuộc Cục Thú Y.
14. Quyết định số 80/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập cơ quan Thú y vùng VI trực thuộc Cục Thú Y trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại Trung tâm Thú y vùng Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ phận thường trực Cục Thú y tại thành phố Hồ Chí Minh.
15. Quyết định số 81/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập cơ quan Thú y vùng VII trực thuộc Cục Thú Y trên cơ sở Trung tâm Thú y vùng Cần Thơ.
16. Quyết định số 82/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập Chi cục kiểm dịch động vật vùng Lạng Sơn trực thuộc Cục Thú y trên cơ sở Trạm Kiểm dịch động vật Đồng Đăng.
17. Quyết định số 83/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập Chi cục kiểm dịch động vật vùng Lào Cai trực thuộc Cục Thú y trên cơ sở Trạm Kiểm dịch động vật Cầu Kiêu.
18. Quyết định số 84/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 thành lập Chi cục kiểm dịch động vật vùng Quảng Ninh trực thuộc Cục Thú y trên cơ sở Trạm Kiểm dịch động vật Móng Cái và Trạm Kiểm dịch động vật Hạ Long.
19. Quyết định số 85/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trạm Kiểm dịch động vật Nội Bài trực thuộc Cục Thú Y
20. Chỉ thị số 86/2006/CT-BNN ngày 21 tháng 9 năm 2006 về quản lý việc chuyển mục đích sử dụng rừng
21. Quyết định số 87/2006/QĐ-BNN ngày 21 tháng 9 năm 2006 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ bảo vệ rừng trong các đơn vị kiểm lâm
22. Chỉ thị số 88/2006/CT-BNN ngày 27 tháng 9 năm 2006 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lực lượng Kiểm lâm./